

Số: 2462/QĐ-CT

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 và Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT, Luật thuế TTĐB và Luật quản lý thuế;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-CT ngày 23/3/2017 về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục trưởng Cục Thuế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Biên bản kiểm tra thuế ngày 30/6/2017 của Đoàn Kiểm tra thuộc phòng Kiểm tra thuế số 1 - Cục Thuế TP Đà Nẵng với Công ty cổ phần container Miền Trung theo Quyết định số 2072/QĐ-CT ngày 12/6/2017 của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng về việc kiểm tra thuế tại Công ty;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1 - Cục Thuế TP Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

Công ty cổ phần container Miền Trung; Mã số thuế: 0400424349; Địa chỉ: 75 Quang Trung, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng.

Với các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả áp dụng như sau:

1. Hình thức xử phạt:

1.1/ Phạt 20% về hành vi khai sai dẫn tới thiếu số thuế GTGT phải nộp, số tiền: 927.273 đồng.

1.2/ Phạt 20% về hành vi khai sai dẫn tới thiếu số thuế TNDN phải nộp, số tiền: 2.049.817 đồng.

1.3/ Phạt 20% về hành vi khai sai dẫn tới thiếu số thuế TNCN phải nộp, số tiền: 1.390.600 đồng, theo Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

Theo Khoản 2 Điều 10 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

2.1/ Truy thu thuế GTGT năm 2016: 4.636.363 đồng

2.2/ Truy thu thuế TNDN năm 2016: 10.249.083 đồng

2.3/ Truy thu thuế TNCN năm 2016: 6.953.000 đồng

Theo quy định tại Điều 107 Luật Quản lý thuế.

2.4/ Tiền chậm nộp: 949.480 đồng tính đến ngày 30/6/2017 (có bảng tính chậm nộp kèm theo), theo Điều 106 Luật Quản lý Thuế số 78/2006/QH11 và Điều 3 Luật Thuế số 106/2016/QH13.

Công ty có trách nhiệm tự xác định số tiền chậm nộp tính từ ngày 01/7/2017 đến thời điểm thực nộp vào NSNN theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Thông tư số 166/2013/TT-BTC.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt và tiền chậm nộp phải nộp là: 27.155.616 đồng (Bằng chữ: Hai mươi bảy triệu, một trăm năm lăm ngàn, sáu trăm mười sáu đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, Công ty cổ phần container Miền Trung có trách nhiệm nộp số tiền ghi tại Điều 1 vào Ngân sách Nhà nước, vào **tài khoản số 7111** của Cục Thuế TP Đà Nẵng mở tại Kho bạc Nhà nước TP Đà Nẵng theo chương **554** và tiêu mục như sau:

- + Số tiền thuế GTGT truy thu: tiêu mục 1701, số tiền: 4.636.363 đồng
- + Số tiền thuế TNDN truy thu: tiêu mục 1052, số tiền: 10.249.083 đồng
- + Số tiền thuế TNCN truy thu: tiêu mục 1001, số tiền: 6.953.000 đồng
- + Số tiền phạt: tiêu mục 4254, số tiền: 4.367.689 đồng
- + Số tiền chậm nộp thuế GTGT: tiêu mục 4931, số tiền: 479.864 đồng
- + Số tiền chậm nộp thuế TNDN: tiêu mục 4918, số tiền: 279.800 đồng
- + Số tiền chậm nộp thuế TNCN: tiêu mục 4917, số tiền: 189.817 đồng

Quá thời hạn 10 ngày mà Công ty cổ phần container Miền Trung không chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ.

Công ty cổ phần container Miền Trung có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này được:


1. Giao cho Giám đốc Công ty cổ phần container Miền Trung để chấp hành Quyết định xử phạt.
2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng để thu tiền phạt.
3. Trưởng phòng Kiểm tra thuế số 1, Trưởng phòng Kế khai & Kế toán thuế, Trưởng phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Trưởng phòng Thanh tra số 1, Trưởng phòng THNVDT thuộc Cục Thuế thành phố Đà Nẵng để theo dõi thực hiện.

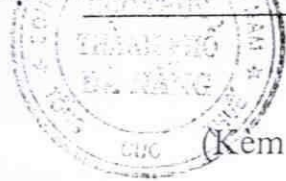
Quyết định này gồm có 02 trang.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTT 1(2b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Kiều Thế Phong



BẢNG KÊ CHI TIẾT TIỀN CHẬM NỘP

(Kèm theo Quyết định xử lý số *4462* /QĐ-CT ngày 05/7/2017
của Cục trưởng Cục Thuế TP Đà Nẵng)

DVT: Đồng

STT	Kỳ khai sai	Số tiền thuế truy thu	Số tiền thuế tính chậm nộp	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày chậm nộp	Mức tính chậm nộp (%)	Số tiền chậm nộp	Ghi chú
1	Thuế GTGT	4.636.363	4.636.363	21/7/2016	30/6/2017	345	0,03	479.864	T6/2016
2	Thuế TNDN	10.249.083	10.249.083	1/4/2017	30/6/2017	91	0,03	279.800	
3	Thuế TNCN	6.953.000	6.953.000	1/4/2017	30/6/2017	91	0,03	189.817	
	Tổng cộng	21.838.446	21.838.446					949.480	

Phạt khai sai thuế TNDN	2.049.817
Phạt khai sai thuế GTGT	927.273
Phạt khai sai thuế TNCN	1.390.600
Tiền chậm nộp	949.480
Số thuế truy thu	21.838.446
Tổng	27.155.616